TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 171/2021/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **130/2021/TLST – HNGĐ** ngày 21 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Lê Thị Kim T** – Sinh năm 1991

Địa chỉ: Xuân Vinh, Thị Trấn X, Huyện HQ, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: **Trương Văn H** – sinh năm 1982

Địa chỉ: Phố Cao Bình, H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Lê Thị Kim T** – Sinh năm 1991

Địa chỉ: Xuân Vinh, Thị Trấn Xuân Hòa, Huyện HQ , tỉnh Cao Bằng.

Anh **Trương Văn H** – sinh năm 1982

Địa chỉ: Phố Cao Bình, H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kim T và anh Trương Văn H.

- Về con chung:

Hai bên đương sự xác nhận có 01 con chung, tên là Trương Thành L – sinh ngày 21/7/2015 (Giới tính: Nam).

Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận: Khi ly hôn chị Lê Thị Kim T sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Thành L cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Cấp dưỡng nuôi con: Các bên không đặt ra vấn đề đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kim T và anh Trương Văn H mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước. Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận chị Lê Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm nghìn đồng chẵn)*. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị Kim T đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* theo biên lai số 0003038 ngày 21/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Lê Thị Kim T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- UBND xã H, TP Cao Bằng;
- UBND thị trấn X, huyện HQ;
- Chi cục THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hanh